

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NT
TỈNH KH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày: 06/02/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT
TỈNH KH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông HỒ SỸ HOÀI

2/ Bà NGUYỄN THỊ HOA

- *Thư ký phiên tòa:* Ông PHẠM VĂN TUÂN - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố NT - tỉnh KH

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT - tỉnh KH tham gia phiên tòa:* Ông NGUYỄN PHI DŨNG - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ YẾN L - Sinh ngày 24 tháng 3 năm 1981 tại KH
Nơi đăng ký HKTT: Tổ 15 Thôn TT, xã VT, thành phố NT, tỉnh KH
Nơi ở: Thôn ĐB, xã DT, huyện DK, tỉnh KH
Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Trần T – Sinh năm: 1952
Và bà: Võ Thị X - Sinh năm: 1956
Chồng: Nguyễn Anh V – Sinh năm: 1978
Có hai con sinh năm 2002 và 2004
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2017; có mặt tại phiên tòa.

****Bị hại:***

1. Chị **LÊ THỊ H** - Sinh năm: 1970
Trú tại: 15/11 đường HB, thành phố NT, tỉnh KH
(Có mặt tại phiên tòa)
2. Chị **HỒ THỊ M** - Sinh năm: 1965
Trú tại: 75/12 đường NTMK, phường TL, thành phố NT, tỉnh KH
(Vắng mặt tại phiên tòa)
3. Chị **TRƯƠNG THỊ HOÀI T** - Sinh năm: 1962
Trú tại: 122/4 đường HB, TL, thành phố NT, tỉnh KH
(Vắng mặt tại phiên tòa)

4. Chị **LÊ NGUYỄN HẠNH D** - Sinh năm: 1973
Trú tại: 71/24B đường 2/4, phường VT, thành phố NT, tỉnh KH
(Vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **TRẦN THỊ YẾN C** - Sinh năm: 1993
Trú tại: Thôn ĐB, xã DT, huyện DK, tỉnh KH
(Có mặt tại phiên tòa)
2. Ông **NGUYỄN ANH V** - Sinh năm: 1978
Trú tại: Thôn ĐB, xã DT, huyện DK, tỉnh KH
(Vắng mặt tại phiên tòa)
3. Bà **VÕ THỊ X** - Sinh năm: 1956
Trú tại: Thôn ĐB, xã DT, huyện DK, tỉnh KH
(Có mặt tại phiên tòa)
4. Bà **LÊ THỊ THU H** - Sinh năm: 1978
Trú tại: 32A đường CL, PH, thành phố NT, tỉnh KH
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2017 Trần Thị Yến L đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác tại khu vực Chợ XM, thành phố NT, cụ thể như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 22/3/2017 Trần Thị Yến L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát: 79D1-269XX đến khu vực Chợ XM, NT tìm cơ hội để trộm cắp tài sản. Khi đi đến ngã tư đường HTK – VT, TL, phát hiện chị Lê Thị H đang dựng xe Attila màu đen dưới lề đường. L đến lên mở cốp xe của chị H lấy một ví da màu nâu (kích thước 20cmx12cm) không nhãn hiệu, bên trong có 2.000.000 đồng. Số tiền này L đã tiêu xài hết.

Khoảng 9 giờ ngày 18/5/2017, Trần Thị Yến L đến đường VT, TL, phát hiện chị Trương Thị Hoài T đang dựng xe mô tô, biển kiểm soát 79N2-023XX dưới lề đường rồi đi vào chợ mua đồ, L đến lên mở cốp xe lấy trộm được một ví tiền màu đen có chữ Louis Fontaine, bên trong có 1.230.000 đồng và một số giấy tờ. L lấy ví và số tiền trên còn giấy tờ thì vứt bỏ.

Khoảng 9 giờ ngày 20/5/2017, Trần Thị Yến L đến đường HTK phát hiện chị Hồ Thị M đang dựng xe Honda Lead, biển kiểm soát 79N1-14XX dưới lòng đường rồi vào chợ mua đồ, L đến lên mở cốp xe của chị M lấy một ví nữ màu cam (kích thước 10cmx20cm) bên trong có một điện thoại di động Samsung Galaxy A510F màu hồng, 1.000.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân. Sau khi lấy được tài sản thì L lấy ví da, tiền và điện thoại còn giấy tờ cá nhân thì vứt bỏ.

Khoảng 9 giờ ngày 23/5/2017, Trần Thị Yến L đến trước nhà số 1C TNH, phát hiện chị Lê Nguyên Hạnh D dựng xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 79N1-390XX dưới lề đường rồi quay lưng đưa vào chợ mua đồ, quan sát thấy chị D quên

đóng cốp xe, L lên đến gần mở cốp xe lấy trộm một túi xách nữ màu da bò hình vuông (kích thước 15cmx15cm), bên trong có 1.800.000 đồng, 1 điện thoại di động hiệu Samsung Duos G531H màu trắng, 2 USD, 100 tiền Campuchia, 1 cây thước chỉ bản cùng một số giấy tờ. Sau khi lấy được tài sản thì L lấy tiền, điện thoại và túi xách, thước chỉ bản còn giấy tờ thì vứt vào thùng rác.

Đến 9 giờ ngày 24/5/2017, Trần Thị Yến L tiếp tục đến khu vực Chợ XM để trộm cắp tài sản, khi thấy chị Lê Thị Thu H dựng xe mô tô hiệu Attila biển kiểm soát 79H1-002XX tại ngã tư VT và NĐK để mua đồ thì L đã lên đến gần và dùng tay cạy cốp xe để lấy tài sản thì bị người dân phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 158/TCKH ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố NT kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Duos G531H có giá trị là 1.856.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 162/TCKH ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố NT kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A510F, 01 ví da có kích thước 10cmx20cm có giá trị: 5.303.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 244/TCKH ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố NT kết luận: 01 ví da màu đen Louis Fontaine, kích thước 12cmx15cm; 01 túi xách da kích thước 15cmx15cm, 01 bút dùng để chỉ bảng bằng nhôm, có giá trị là 243.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 263/TCKH ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố NT kết luận: 01 ví da kích thước 20cmx12cm không nhãn hiệu có giá trị là 0 đồng.

Bản cáo trạng số 297/CT-VKS ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố bị cáo **Trần Thị Yến L** về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Thị Yến L. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Thị Yến L mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự, cần buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại Lê Thị H số tiền 2.000.000 đồng, những người bị hại khác đã nhận lại tài sản và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên không xét. Về vật chứng: cần hoàn trả cho bị cáo các túi xách cơ quan điều tra đã thu giữ và tiếp tục tạm giữ số tiền 2.953.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thị Yến L xin lỗi những người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người bị hại là chị Trương Thị Hoài T, Hồ Thị M, Lê Nguyên Hạnh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Anh V và bà Lê Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Yến L thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, trong khoảng thời gian từ ngày 22/3/2017 đến ngày 23/5/2017, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một ví da màu nâu và số tiền 2.000.000 đồng của chị Lê Thị H; một ví tiền màu đen có chữ Louis Fontaine và số tiền 1.230.000 đồng (có tổng giá trị 1.298.000 đồng) của chị Trương Thị Hoài T; một ví nữ màu cam, một điện thoại di động Samsung Galaxy A510F màu hồng, số tiền 1.000.000 đồng (có tổng giá trị 6.303.000 đồng) của chị Hồ Thị M; một túi xách nữ màu da bò hình vuông, số tiền 1.800.000 đồng, 1 điện thoại di động hiệu Samsung Duos G531H màu trắng, 2 USD, 100 tiền Campuchia, 1 cây thước chỉ bản (có tổng giá trị 3.876.069 đồng) của chị Lê Nguyên Hạnh D. Bị cáo đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trong đó có 3 lần thực hiện hành vi phạm tội với số tài sản bị chiếm đoạt của mỗi lần có giá trị trên 2.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức về hành vi trái pháp luật của mình nhưng vẫn nhiều lần cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó cần áp dụng điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết “phạm tội nhiều lần” và áp dụng mức hình phạt nghiêm

khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Yến L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, tài sản bị mất cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình nuôi dưỡng hai con chưa trưởng thành, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đồng thời gia đình bị cáo có ông nội, ông nội thứ và bác ruột đều là liệt sĩ, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Theo hồ sơ vụ án, người bị hại là chị Trương Thị Hoài T xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt; những người bị hại là chị Hồ Thị M và chị Lê Nguyên Hạnh D đã nhận lại toàn bộ số hiện vật bị chiếm đoạt, đồng thời không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người bị hại là chị T, chị M và chị D có đơn xin xét xử vắng mặt và xác định không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa sơ thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị Yến C và bà Võ Thị X xác định họ đều không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Anh V và bà Lê Thị Thu H vắng mặt nên cần tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi họ có đơn yêu cầu.

Đối với người bị hại là chị Lê Thị H: Theo trình bày của chị H tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị H bị mất trộm một túi xách bên trong có số tiền 24.700.000 đồng, do đó chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị số tiền nói trên. Tuy nhiên, bị cáo chỉ thừa nhận chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng và chiếc túi xách của chị H. Chị Lê Thị H không xuất trình được những căn cứ để chứng minh số tiền bị chiếm đoạt là 24.700.000 đồng; nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại số tiền 24.700.000 đồng của chị Lê Thị H mà chỉ chấp nhận buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị H số tiền 2.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng của vụ án: Xét thấy: Một giỏ xách màu đen có đính hột đá kích thước 10x20 cm, một giỏ xách màu xám kích thước 15x20 cm, một túi xách màu đỏ kích thước 10x20 cm, một túi xách màu nâu kích thước 20x25 cm, một ví da nữ màu đỏ kích thước 10x20 cm, một túi xách cầm tay màu đen kích thước 15 x 20 cm, một túi xách nữ màu đen kích thước 10x20 cm, một giỏ xách bằng da màu trắng kích thước 35x35 cm, một ví da nữ bằng da màu nâu kích thước 5x30 cm, một túi cầm tay màu nâu kích thước 5x20 cm không liên quan đến hành vi phạm tội bị truy tố nên cần hoàn trả cho bị cáo.

Đối với số tiền 2.953.000 đồng bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo cần có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị H số tiền 2.000.000 đồng. Người bị hại Trương Thị Hoài T đã được bồi thường toàn

bộ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm, đồng thời những người bị hại Hồ Thị M và Lê Nguyên Hạnh D không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại nói trên. Như vậy, nhận thấy cần tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án về khoản bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị H và hoàn trả cho bị cáo số tiền 953.000 đồng từ tổng số tiền mà bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Yến L phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Người bị hại Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận là 22.700.000 đồng. Án phí chị H phải chịu là 1.135.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Yến L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **TRẦN THỊ YẾN L 9 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (25/5/2017).

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ điều 584, điều 585, điều 586, điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Bị cáo Trần Thị Yến L có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị H số tiền 2.000.000 đồng.

Tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Anh V, bà Lê Thị Thu H có đơn yêu cầu.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Hoàn trả cho bị cáo Trần Thị Yến L một giỏ xách màu đen có đính hột đá kích thước 10x20 cm, một giỏ xách màu xám kích thước 15x20 cm, một túi xách màu đỏ kích thước 10x20 cm, một túi xách màu nâu kích thước 20x25 cm, một ví da nữ màu đỏ kích thước 10x20 cm, một túi xách cầm tay màu đen kích thước 15 x 20 cm, một túi xách nữ màu đen kích thước 10x20 cm, một giỏ xách bằng da màu trắng kích thước 35x35 cm, một ví da nữ bằng da màu nâu kích thước 5x30 cm, một túi cầm tay màu nâu kích thước 5x20 cm và số tiền 953.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Trần Thị Yến L để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT và theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 02/02/2018, ngày 05/02/2018 của Công an thành phố NT vào Kho bạc nhà nước thành phố NT)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 23, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Thị Yến L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Người bị hại Lê Thị H phải nộp 1.135.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị Yến L, người bị hại – chị Lê Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Võ Thị X và bà Trần Thị Yến C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố NT.
- Công an thành phố NT.
- Chi cục THADS thành phố NT
- TAND tỉnh KH
- Sở Tư pháp tỉnh KH
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH